

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 229 /QB-UBND

Tuyên Quang, ngày 14 tháng 5 năm 2021

SỞ NỘI VỤ TỈNH TUYÊN QUANG

Số... 4912
ĐẾN Ngày... 19/5/2021

Chuyên.....

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Đề án thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý
các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2022**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Kết luận số 37-KL/TW ngày 02/02/2009 của Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chiến lược cán bộ từ nay đến năm 2020;

Căn cứ Thông báo số 202-TB/TW ngày 26/5/2015 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thông báo kết luận của Bộ Chính trị về Đề án "Thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng";

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Văn bản số 2424/BNV-CCVC ngày 09/5/2017 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng;

Căn cứ Quy định số 30-QĐ/TU ngày 20/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giao việc đột phá, đổi mới đối với một số chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý;

Căn cứ Kết luận số 619-KL/TU ngày 25/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giao việc đột phá, đổi mới năm 2020, giai đoạn 2020 - 2025;

Căn cứ Chương trình số 02-CTr/TU ngày 20/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII (nhiệm kỳ 2020 - 2025);

Căn cứ Chương trình số 03-CTr/TU ngày 21/01/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chương trình công tác năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 23/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tổ chức và cán bộ;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án thí điểm thi tuyển một số chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Như Điều 2;
- Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC. (M.Hà-30)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH




Nguyễn Văn Sơn



ĐỀ ÁN

**Thí điểm thi tuyển một số chức danh lãnh đạo, quản lý
các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2022**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 14/5/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Tuyển chọn công chức, viên chức nói chung, nhất là tuyển chọn công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý là khâu đặc biệt quan trọng trong quá trình quản lý công chức, viên chức, mang tính quyết định đối với sự phát triển của nền hành chính nhà nước và của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

Trong những năm qua, việc quy hoạch, bổ nhiệm công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của tỉnh đã bám sát các quy định của Trung ương, của tỉnh và nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Nội dung, phương pháp, cách làm có nhiều đổi mới; dân chủ, công khai trong công tác cán bộ được mở rộng; công chức, viên chức được bổ nhiệm trong diện quy hoạch, có phẩm chất chính trị vững vàng, có trình độ, năng lực đáp ứng tiêu chuẩn chức vụ được bổ nhiệm, phát huy tốt năng lực, sở trường, trình độ được đào tạo góp phần quan trọng trong lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, việc đề bạt, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý còn bộc lộ một số hạn chế, đó là: Việc tuyển chọn lãnh đạo, quản lý hiện nay thiếu tính cạnh tranh, chưa tạo được động lực để cán bộ, công chức, viên chức trẻ được đào tạo cơ bản, có năng lực, sáng tạo trong công tác có ý trí rèn luyện, phấn đấu; chưa có sự đột phá trong việc lựa chọn cán bộ trẻ để đề bạt, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp phòng và tương đương; một số cơ quan, đơn vị còn có tư tưởng về bệnh "kinh nghiệm", tư tưởng "có lên mà không có xuống" nên một số cán bộ lãnh đạo, quản lý sau khi được bổ nhiệm còn hạn chế về năng lực, thiếu ý trí phấn đấu, rèn luyện về chuyên môn và phẩm chất đạo đức. Mặt khác, cơ chế bổ nhiệm, giới thiệu nhân sự, tiêu chí đánh giá cán bộ để bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý vẫn còn những hạn chế nhất định, chưa phát hiện, trong dụng được hết những người có tài năng, phẩm chất đạo đức tốt để bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

Để khắc phục những hạn chế nêu trên, việc đổi mới phương thức tuyển chọn công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bằng hình thức thi tuyển là hướng đi tất yếu, nhằm tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, từng bước đổi mới quy trình bổ nhiệm cán bộ, góp phần lựa chọn được những người “có đức, có tài” phát huy được phẩm chất, trình độ, năng lực, kinh nghiệm công tác để bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, đơn vị; hạn chế và loại trừ dần tình trạng cục bộ, khép kín trong công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý. Thực hiện chủ trương đổi mới phương thức tuyển chọn công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bằng hình thức thi tuyển, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng “Đề án thí điểm thi tuyển một số chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2022” tổ chức thí điểm và tiếp tục hoàn thiện cơ chế tuyển chọn công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị triển khai trên địa bàn toàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025 và giai đoạn tiếp theo.

II. Cơ sở xây dựng Đề án

1. Cơ sở lý luận

- Kết luận số 37-KL/TW ngày 02/02/2009 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chiến lược cán bộ từ nay đến năm 2020, trong đó chỉ đạo, yêu cầu “Mở rộng việc thí điểm đổi mới cách tuyển chọn cán bộ vào các chức vụ lãnh đạo cấp phòng ở tỉnh, thành phố và cấp vụ ở các bộ, ngành Trung ương, xem xét đưa vào tuyển chọn và thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng theo quy hoạch”.

- Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay, trong đó chỉ đạo “Thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự theo hướng người được dự kiến đề bạt, bổ nhiệm phải trình bày đề án hoặc chương trình hành động trước khi cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định”.

- Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở, trong đó chỉ đạo “Thực hiện thi tuyển các chức danh quản lý ở Trung ương (đến cấp vụ trưởng) và ở địa phương (đến cấp giám đốc sở) và tương đương”.

- Thông báo số 202-TB/TW ngày 26/5/2015 của Bộ Chính trị về Đề án “Thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng”, trong đó chỉ đạo “Đổi mới phương thức tuyển chọn công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng là nhiệm vụ quan trọng, nhằm phát hiện, thu

hút, trọng dụng những người có đức, có tài, phát huy được phẩm chất, trình độ, năng lực, kinh nghiệm để đóng góp sức lực, trí tuệ cho sự phát triển bền vững của đất nước; nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng; góp phần thực hiện tốt Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; các cơ quan, tổ chức, đơn vị và địa phương thực hiện thí điểm đổi mới cách tuyển chọn công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng”.

- Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, trong đó xác định “*Hoàn thiện quy định của pháp luật về tuyển dụng, bố trí, phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực, sở trường của công chức, viên chức trúng tuyển; thực hiện chế độ thi nâng ngạch theo nguyên tắc cạnh tranh; thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo, quản lý từ cấp vụ trưởng và tương đương (ở trung ương), giám đốc sở và tương đương (ở địa phương) trở xuống”.*

2. Cơ sở thực tiễn

Thực hiện chủ trương thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Chính phủ, đã có 12 cơ quan Trung ương tổ chức thi tuyển đối với 29 chức vụ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp phòng, có 42 ứng viên trúng tuyển (cấp vụ 32 ứng viên, cấp phòng 10 ứng viên); có 17 địa phương tổ chức thi tuyển 86 chức vụ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp phòng, có 368 ứng viên trúng tuyển (cấp sở 33 ứng viên, cấp phòng có 335 ứng viên).

Theo báo cáo tại Hội nghị sơ kết 03 năm thực hiện Đề án “*Thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng*”, việc thi tuyển chức vụ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố đã đạt được những kết quả nhất định, những người trúng tuyển được bổ nhiệm vào vị trí cán bộ lãnh đạo, quản lý đều là những người có đức, có tài, làm chuyển biến mọi mặt hoạt động của tổ chức, cơ quan, đơn vị có chức vụ lãnh đạo, quản lý được thi tuyển; việc thí điểm thi tuyển lãnh đạo, quản lý là chủ trương đúng đắn của Đảng, góp phần quan trọng tăng cường dân chủ và sự lãnh đạo tập trung thống nhất của cấp ủy trong công tác cán bộ, củng cố và nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Ngoài ra, người tham gia thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý có cơ hội tự đánh giá, sát hạch bản thân, từ đó có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm đáp ứng yêu cầu của chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Tại Chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Chương trình công tác năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã giao Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng "*Đề án thí điểm thi tuyển một số chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025*", nhằm đổi mới và nâng cao chất lượng công tác bổ nhiệm đội ngũ công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ theo quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

3. Căn cứ pháp lý xây dựng Đề án

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019.

- Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019.

- Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*.

- Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ*.

- Kết luận số 37-KL/TW ngày 02/02/2009 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chiến lược cán bộ từ nay đến năm 2020*.

- Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở*.

- Thông báo số 202-TB/TW ngày 26/5/2015 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án "*Thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng*".

- Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020.

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

- Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Văn bản số 2424/BNV-CCVC ngày 09/5/2017 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng.

- Văn bản số 4260/BTC-HCSN ngày 30/3/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí triển khai Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng.

- Kế hoạch số 208-KH/TU ngày 01/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

- Quy định số 30-QĐ/TU ngày 20/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giao việc đột phá, đổi mới đối với một số chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Kết luận số 619-KL/TU ngày 25/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giao việc đột phá, đổi mới năm 2020, giai đoạn 2020 - 2025.

- Chương trình số 02-CTr/TU ngày 20/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII (nhiệm kỳ 2020 - 2025).

- Chương trình số 03-CTr/TU ngày 21/01/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chương trình công tác năm 2021.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC BỔ NHIỆM GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CẤP SỞ, CẤP PHÒNG VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TỈNH TUYÊN QUANG HIỆN NAY

I. Vị trí lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương

Tổng số vị trí lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương theo cơ cấu tổ chức được phê duyệt 111 vị trí; hiện có 85 vị trí; còn khuyết, chưa kiện toàn 26 vị trí, trong đó:

1. Cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị: 20 vị trí; hiện có 18 vị trí; còn khuyết, chưa kiện toàn 02 vị trí.

- Cấp phó người đứng đầu cơ quan, đơn vị: 55 vị trí; hiện có 41 vị trí; còn khuyết, chưa kiện toàn 14 vị trí.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị: 11 vị trí; hiện có 10 vị trí; còn khuyết, chưa kiện toàn 01 vị trí.

- Cấp phó người đứng đầu cơ quan, đơn vị: 25 vị trí; hiện có 16 vị trí; còn khuyết, chưa kiện toàn 09 vị trí.

(Chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo)

II. Vị trí lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương

1. Tổng số vị trí lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương theo cơ cấu tổ chức được phê duyệt 1.801 vị trí, trong đó:

- Cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh 250 vị trí.

- Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh 114 vị trí.

- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố 1.437 vị trí.

2. Số vị trí đã bố trí lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương hiện có 1.589 vị trí, trong đó:

- Cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh 208 vị trí.

- Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh 99 vị trí.

- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố 1.282 vị trí.

3. Số vị trí lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương còn khuyết, chưa kiện toàn nhân sự 212 vị trí, trong đó:

- Cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh 42 vị trí.

- Đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh 15 vị trí.

- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố 155 vị trí.

(Chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo)

Phần thứ ba
MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC THỰC HIỆN
THÍ ĐIỂM THI TUYỂN ĐỂ BỔ NHIỆM

I. Mục tiêu, yêu cầu, nguyên tắc tổ chức thực hiện

1. Mục tiêu

- Từng bước xây dựng cơ chế sử dụng, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý công khai, khách quan, dân chủ, bình đẳng.
- Thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao từ nhiều nguồn khác nhau để không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý.
- Làm khâu đột phá trong công tác cán bộ, đồng thời là một trong những giải pháp giúp các cơ quan, đơn vị tuyển chọn nhân sự đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
- Phát hiện, lựa chọn, bổ nhiệm người thực sự có năng lực lãnh đạo, quản lý, am hiểu về chuyên môn, nghiệp vụ; có phẩm chất chính trị, đạo đức, uy tín, xứng đáng với vị trí lãnh đạo, quản lý cần bổ nhiệm.
- Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, từng bước đổi mới quy trình bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý; tránh tình trạng cục bộ, khép kín nội bộ cơ quan, đơn vị về công tác cán bộ.
- Tạo điều kiện, động lực để công chức, viên chức phấn đấu, rèn luyện, học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tạo tính năng động, sáng tạo trong công tác cán bộ.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế tuyển chọn công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị để triển khai trên địa bàn toàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025 và giai đoạn tiếp theo.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm giữ vững nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện về công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ.
- Phát huy vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; tăng cường sự giám sát của các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong công tác lựa chọn và bổ nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý.
- Phát hiện, thu hút, trọng dụng những người có đức, có tài, phát huy được phẩm chất, trình độ, năng lực, kinh nghiệm để đóng góp sức lực, trí tuệ cho sự phát triển bền vững của địa phương; nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Bảo đảm tính chính xác, bình đẳng, công khai, khách quan, minh bạch và đúng quy định của pháp luật trong quá trình tổ chức triển khai thí điểm đổi mới tuyển chọn cán bộ lãnh đạo, quản lý; lựa chọn được người thực sự có đức, có tài, phù hợp với từng chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3. Nguyên tắc thực hiện

- Các cấp ủy đảng thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo mọi mặt công tác thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý.

- Việc tổ chức thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý phải bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, cạnh tranh và đúng thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ; chọn được người có phẩm chất đạo đức, năng lực quản lý, chuyên môn nghiệp vụ tốt, phù hợp với vị trí và có điểm thi cao nhất để bổ nhiệm vào chức vụ tuyển chọn. Chỉ thực hiện thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý đối với trường hợp bổ nhiệm mới giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (không áp dụng đối với bổ nhiệm lại).

- Người tham gia dự tuyển phải bảo đảm về năng lực, trình độ chuyên môn và các điều kiện khác theo yêu cầu của chức danh tuyển chọn; được quy hoạch chức danh bổ nhiệm nếu là nguồn nhân sự tại chỗ hoặc được quy hoạch chức danh tương đương nếu là nguồn nhân sự từ nơi khác.

- Khi tổ chức thi tuyển phải có từ 02 người trở lên tham gia dự tuyển vào 01 chức danh tuyển chọn. Trường hợp chỉ có 01 người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi hoặc không có người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thì tập thể lãnh đạo và cấp ủy cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm có trách nhiệm báo cáo cấp trên đề cử thêm người ở cơ quan khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển hoặc quyết định không thi và không thực hiện việc bổ nhiệm đối với chức danh này (đối với chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý phải xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định).

- Trường hợp cơ quan có thẩm quyền đã quyết định danh sách người đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển bảo đảm có ít nhất 02 người dự tuyển vào 01 chức danh tuyển chọn, nhưng đến ngày tổ chức thi chỉ có 01 người dự thi thì hội đồng thi tuyển vẫn tổ chức thi theo kế hoạch.

- Cán bộ, công chức, viên chức được tuyển chọn phải đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý đăng ký thi tuyển. Kiên quyết không để lọt những người không xứng đáng, không bảo đảm tiêu chuẩn vào đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

II. Đối tượng, số lượng thực hiện thí điểm

1. Đối tượng tham gia dự tuyển

1.1. Nhân sự tại chỗ (đang công tác tại cơ quan, đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm)

a) Cán bộ, công chức, viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn và trong quy hoạch của chức danh tuyển chọn, đang công tác tại cơ quan, đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm được quyền đăng ký dự tuyển.

b) Cán bộ, công chức, viên chức được quyền không tham gia dự tuyển khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Không đủ sức khỏe dự tuyển (đang mắc bệnh hiểm nghèo; đang mất khả năng nhận thức; bị ốm đau đang điều trị nội trú tại bệnh viện được cơ quan y tế có thẩm quyền từ cấp huyện trở lên xác nhận).

- Đang trong thời gian được cử đi học tập, đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài.

- Cán bộ, công chức, viên chức nữ đang trong thời gian nghỉ chế độ thai sản.

Cán bộ, công chức, viên chức không thuộc đối tượng được quyền không đăng ký tham gia dự tuyển nêu trên, nếu không đăng ký dự tuyển thì hằng năm khi rà soát lại danh sách quy hoạch, cơ quan có thẩm quyền đưa ra khỏi danh sách quy hoạch.

1.2. Nhân sự từ nơi khác

Cán bộ, công chức, viên chức đang công tác trong các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Tuyên Quang có đủ điều kiện, tiêu chuẩn và trong quy hoạch của các chức danh tương đương với chức danh tuyển chọn, được quyền đăng ký dự tuyển.

2. Số lượng, lộ trình thực hiện thí điểm

Xác định thực hiện thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý trong 02 năm (từ năm 2021 đến năm 2022). Sau khi thực hiện thí điểm xong, tổ chức đánh giá và triển khai trên địa bàn toàn tỉnh từ năm 2023.

2.1. Số lượng thí điểm thi tuyển

a) Thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương

- Năm 2021, thực hiện thí điểm thi tuyển 03 vị trí, gồm:

+ Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: 01 vị trí.

+ Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh 02 vị trí.

- Năm 2022, thực hiện thí điểm thi tuyển 02 vị trí, gồm:

+ Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: 01 vị trí.

+ Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: 01 vị trí.

(Chi tiết tại Biểu số 03 kèm theo)

b) Thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương

- Năm 2021, thí điểm thi tuyển 10 cấp trưởng, 10 cấp phó, cụ thể:

+ Phòng, ban thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh: 02 cấp trưởng, 02 cấp phó.

+ Phòng, ban thuộc huyện, thành phố: 01 cấp trưởng, 01 cấp phó.

+ Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở: 01 cấp trưởng, 05 cấp phó.

+ Đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh: 01 cấp trưởng.

+ Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc huyện, thành phố: 05 cấp trưởng, 02 cấp phó.

- Năm 2022, thí điểm thi tuyển 06 cấp trưởng, 08 cấp phó, cụ thể:

+ Phòng, ban thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh: 01 cấp trưởng, 02 cấp phó.

+ Phòng, ban thuộc huyện, thành phố: 01 cấp trưởng, 01 cấp phó.

+ Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở: 01 cấp phó.

+ Đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh: 01 cấp trưởng.

+ Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc huyện, thành phố: 03 cấp trưởng, 04 cấp phó.

(Chi tiết tại Biểu số 04 kèm theo)

2.2. Lộ trình thực hiện thí điểm

- Tháng 5/2021: Ban hành Đề án.

- Từ tháng 6/2021 - 10/2022: Thực hiện thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương, cấp phòng và tương đương.

- Tháng 11/2022: Đánh giá sơ kết việc thực hiện Đề án.

III. Quyền và nghĩa vụ của người tham gia dự tuyển

1. Quyền của người tham gia dự tuyển

- Được cơ quan có thẩm quyền sử dụng tạo điều kiện tham gia dự tuyển.

- Được cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi tuyển thông báo về danh sách những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển, thời gian, địa điểm tổ chức thi tuyển, nội dung thi tuyển.

- Được quyền tiếp cận các tài liệu và thông tin liên quan đến vị trí dự tuyển (trừ tài liệu mật) để có tư liệu cho việc tham gia thi tuyển.

- Được lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm theo quy định sau khi đạt kết quả tuyển chọn vào vị trí chức danh dự tuyển.

2. Nghĩa vụ của người tham gia dự tuyển

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của hội đồng thi tuyển trong quá trình tham gia dự tuyển.

- Chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ đăng ký dự tuyển. Mọi gian dối, khai man, thiếu trung thực liên quan đến nội dung hồ sơ dự tuyển sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

IV. Tiêu chuẩn, điều kiện chung; hồ sơ đăng ký dự tuyển

1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung

Người tham gia dự tuyển phải bảo đảm có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Tiêu chuẩn chung của cán bộ lãnh đạo, quản lý và tiêu chuẩn cụ thể của chức vụ có nhu cầu bổ nhiệm.

- Có hồ sơ, lý lịch cá nhân rõ ràng, đầy đủ, được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác nhận.

- Không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 17, Điều 1; khoản 8, Điều 2, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019 và các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

- Đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn khác theo quy định của tỉnh về điều kiện, tiêu chuẩn riêng của chức danh tuyển chọn.

2. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

Hồ sơ dự tuyển gồm:

(1) Đơn đăng ký dự tuyển.

(2) Sơ yếu lý lịch do cá nhân tự khai theo mẫu quy định, được cơ quan trực tiếp quản lý xác nhận, có dán ảnh màu khổ 4 x 6, chụp trong thời gian không quá 06 tháng.

(3) Bản sao Giấy khai sinh.

(4) Bản tự kiểm điểm của cán bộ, công chức, viên chức trong 03 năm công tác gần nhất.

(5) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ có chứng thực theo yêu cầu của chức danh thi tuyển. Trường hợp nhân sự có bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp thì phải được công nhận tại Việt Nam theo quy định.

(6) Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu quy định.

(7) Bản nhận xét của cấp ủy nơi cư trú đối với người tham gia dự tuyển và gia đình người tham gia dự tuyển.

(8) Bản báo cáo hoặc kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cơ quan có thẩm quyền đối với cán bộ, công chức, viên chức.

(9) Nhận xét, đánh giá của cấp ủy cơ sở nơi người dự tuyển đang công tác.

(10) Nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi người dự tuyển đang công tác về phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ, về năng lực công tác, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong 03 năm gần nhất.

(11) Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 06 tháng.

(12) Trường hợp người tham gia dự tuyển là nhân sự từ nơi khác thì phải có ý kiến bằng văn bản của cơ quan trực tiếp quản lý nơi người tham gia dự tuyển đang công tác đồng ý cho phép dự tuyển.

(13) Bản sao quyết định tuyển dụng công chức, viên chức của cấp có thẩm quyền.

(14) Văn bản phê duyệt quy hoạch của cấp có thẩm quyền.

V. Trình tự, thủ tục, nội dung, hình thức thi tuyển; xác định người trúng tuyển và bổ nhiệm người trúng tuyển

1. Trình tự, thủ tục

1.1. Trên cơ sở chủ trương hoặc kế hoạch thí điểm thi tuyển đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, tập thể lãnh đạo, cấp ủy cơ quan, đơn vị và bộ phận tham mưu về công tác cán bộ thảo luận và thống nhất về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện chức danh lãnh đạo, quản lý thi tuyển.

1.2. Cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn phải thông báo tới người được quy hoạch vào các chức danh thi tuyển và thông báo công khai về chỉ tiêu thi tuyển, tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh tuyển chọn, hồ sơ, thời hạn, địa điểm và cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển ít nhất 01 lần trên một trong những phương tiện thông tin đại chúng (báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình); đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu thi tuyển. Thời hạn nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển ít nhất là 15 ngày làm việc kể từ ngày thông báo.

1.3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển, căn cứ số lượng hồ sơ đăng ký dự tuyển, cấp ủy và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu thi tuyển báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định danh sách những người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển.

1.4. Danh sách người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển phải được công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn và cơ quan sử dụng chức danh tuyển chọn trong thời hạn 15 ngày trước khi tổ chức thi tuyển để cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức đoàn thể kiểm tra, giám sát.

1.5. Thành lập hội đồng thi tuyển và bộ phận giúp việc

Cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ tuyển chọn phải thành lập hội đồng thi tuyển.

1.5.1. Số lượng, thành phần hội đồng thi tuyển

a) Đối với chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

(1) Số lượng: Hội đồng thi tuyển không quá 15 thành viên.

(2) Thành phần:

- Chủ tịch hội đồng: Đại diện Thường trực Tỉnh ủy.

- Phó chủ tịch hội đồng

+ Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

+ 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thư ký hội đồng: Giám đốc Sở Nội vụ.

- Các thành viên còn lại của hội đồng do chủ tịch hội đồng quyết định, phải có ít nhất 70% số thành viên trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy tham gia hội đồng thi tuyển; người đứng đầu cơ quan có chức danh thi tuyển; đại diện Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh; người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác về lĩnh vực có chức danh dự tuyển.

b) Đối với chức danh diện Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý

(1) Số lượng: Hội đồng thi tuyển không quá 11 thành viên.

(2) Thành phần:

- Chủ tịch hội đồng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phó chủ tịch hội đồng: 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thư ký hội đồng: Giám đốc Sở Nội vụ.

- Các thành viên còn lại của hội đồng do chủ tịch hội đồng quyết định, gồm: Các thành viên trong Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; người đứng đầu cơ quan có chức danh thi tuyển; người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm công tác về lĩnh vực có chức danh dự tuyển.

c) Đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của cấp ủy cơ quan, đơn vị

(1) Số lượng: Hội đồng thi tuyển không quá 11 thành viên; cấp huyện hội đồng thi tuyển có không quá 13 thành viên.

(2) Thành phần:

- Chủ tịch hội đồng: Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm. Đối với cấp huyện là đại diện Thường trực Huyện ủy, Thành ủy.

- Phó chủ tịch hội đồng: Cấp phó người đứng đầu; cấp huyện là 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thư ký hội đồng: Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, bộ phận tham mưu về công tác cán bộ; cấp huyện là Trưởng phòng Nội vụ hoặc Thủ trưởng Cơ quan Tổ chức - Nội vụ.

- Các thành viên còn lại của hội đồng do chủ tịch hội đồng quyết định, phải có ít nhất 70% số thành viên đại diện cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị tham gia hội đồng thi tuyển; người đứng đầu cơ quan có chức danh thi tuyển.

1.5.2. Trường hợp cơ quan, đơn vị đang khuyết người đứng đầu thì người được giao quyền, phụ trách, điều hành hoạt động của cơ quan, đơn vị làm chủ tịch hội đồng thi tuyển.

1.5.3. Không cử làm thành viên hội đồng thi tuyển đối với những người là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của bên vợ hoặc chồng, vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của người tham gia dự tuyển và những người đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật. Trường hợp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ cấu tham gia hội đồng thi tuyển nhưng thuộc trường hợp không được cử tham gia hội đồng thi tuyển theo quy định này thì cử cấp phó của người đứng đầu tham gia hội đồng thi tuyển.

1.5.4. Nhiệm vụ, quyền hạn của hội đồng thi tuyển

- Ban hành nội quy, quy chế của kỳ thi.

- Thành lập bộ phận giúp việc, gồm: Ban thẩm định hồ sơ, ban đề thi, ban coi thi, ban phách, ban chấm thi (bài thi viết).

- Tổ chức chấm điểm bài thi viết; lựa chọn chủ đề đề án và chấm điểm đề án, trình bày đề án của người dự tuyển (toàn bộ thành viên hội đồng thi tuyển tham gia chấm điểm trình bày đề án); thông báo kết quả thi đến người dự tuyển.

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức thi tuyển.
- Báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm để xem xét, quyết định bổ nhiệm theo quy định.

1.6. Bộ phận giúp việc hội đồng thi tuyển

Bộ phận giúp việc bao gồm: Ban thẩm định hồ sơ, ban đề thi, ban coi thi, ban phách, ban chấm thi (bài thi viết).

Không cử làm thành viên bộ phận giúp việc hội đồng thi tuyển đối với những người là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của bên vợ hoặc chồng, vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi người tham gia dự tuyển và những người đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật.

a) Ban thẩm định hồ sơ

- Thành phần gồm: Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm thư ký.

- Nhiệm vụ: Căn cứ các quy định về tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí dự tuyển, giúp hội đồng thi tuyển thẩm định hồ sơ đủ hoặc không đủ điều kiện dự tuyển.

b) Ban đề thi

- Thành phần gồm: Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm thư ký. Thành viên ban đề thi là đại diện cấp ủy cơ quan, lãnh đạo cơ quan tham mưu về công tác cán bộ của cơ quan liên quan đến chuyên ngành thi tuyển. Có ít nhất 02 thành viên tham gia ra đề. Mời Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh tham gia ban đề thi.

- Nhiệm vụ: Tham mưu, giúp hội đồng thi tuyển xây dựng ngân hàng đề thi viết và thang điểm của từng đề thi viết cho chức danh dự tuyển và đáp án chấm thi (đáp án chi tiết đến thang điểm 5).

- Điều kiện: Người được cử làm thành viên ban đề thi không được tham gia ban coi thi.

c) Ban coi thi

- Thành phần gồm: Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm thư ký. Thành viên ban coi thi là công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm do chủ tịch hội đồng thi tuyển quyết định.

- Nhiệm vụ: Giúp hội đồng thi tuyển tổ chức kỳ thi theo quy chế và nội quy của kỳ thi tuyển; thực hiện nhiệm vụ coi thi theo sự phân công của trưởng ban coi thi.

- Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của thành viên kiêm thư ký: Ghi biên bản các cuộc họp, hoạt động của ban coi thi và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của trưởng ban coi thi.

- Điều kiện: Người được cử làm thành viên ban coi thi không được tham gia ban chấm thi, ban phách, ban chấm phúc khảo (nếu có).

d) Ban phách

- Thành phần gồm: Trưởng ban và hai thành viên, trong đó có một thành viên kiêm thư ký.

- Nhiệm vụ: Nhận bài thi còn nguyên niêm phong của ban coi thi từ thư ký hội đồng thi tuyển, thực hiện việc đánh số phách, rọc phách các bài thi; bảo mật số phách; bàn giao bài thi và đầu phách được đóng trong túi còn niêm phong cho thư ký hội đồng thi tuyển.

- Điều kiện: Người được cử làm thành viên ban phách không được tham gia ban coi thi, ban chấm thi, ban chấm phúc khảo (nếu có).

đ) Ban chấm thi

- Thành phần gồm: Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm thư ký. Có ít nhất hai thành viên thực hiện nhiệm vụ chấm thi.

- Nhiệm vụ: Tổ chức chấm thi theo đúng nội quy và quy chế kỳ thi. Nhận bài thi còn nguyên niêm phong của ban phách từ thư ký hội đồng thi tuyển, thực hiện việc chấm thi theo đúng đáp án và thang điểm; bảo mật số điểm bài thi; bàn giao bài thi đã chấm đã được niêm phong theo quy định cho thư ký hội đồng thi tuyển.

- Điều kiện: Người được cử làm thành viên ban chấm thi không được tham gia ban coi thi, ban phách, ban chấm phúc khảo (nếu có).

2. Nội dung, hình thức thi tuyển (việc thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý thực hiện theo 02 vòng thi)

2.1. Vòng 1: Thi viết.

a) Nội dung thi viết: Kiến thức chung về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyên ngành, lĩnh vực dự tuyển; hiểu biết về nghiệp vụ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thi tuyển; về chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của chức vụ dự tuyển và các nội dung khác do hội đồng thi tuyển quy định. Bài thi viết được chấm theo thang điểm 100.

Đề thi được xây dựng theo hướng tự luận, đánh giá được năng lực tư duy, suy luận, tổng hợp, phân tích của người dự thi; người dự thi được sử dụng tài liệu.

b) Chủ tịch hội đồng thi tuyển quyết định chọn đề thi viết trong các đề thi do ban đề thi chuẩn bị (các đề thi không trùng về nội dung), bảo đảm bí mật đề thi theo chế độ tài liệu mật.

c) Thời gian thi 180 phút.

d) Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thi viết, chủ tịch hội đồng thi tuyển quyết định chọn ít nhất 03 thành viên hội đồng thi tuyển để thực hiện việc chấm bài thi viết theo đáp án đã được ban đề thi xây dựng. Bài thi viết phải được rọc phách theo quy định trước khi chuyển đến các thành viên hội đồng thi tuyển được chọn để chấm thi.

Các thành viên hội đồng thi tuyển chấm bài thi viết độc lập và trong thời hạn 02 ngày làm việc phải gửi kết quả chấm thi cho thư ký hội đồng thi tuyển để tổng hợp, báo cáo hội đồng thi tuyển trước khi thông báo đến người dự tuyển.

đ) Kết quả bài thi viết là điểm trung bình cộng của các thành viên hội đồng thi tuyển tham gia chấm thi. Người dự tuyển phải có kết quả bài thi viết đạt từ 50 điểm trở lên mới được tham gia phần thi trình bày đề án.

e) Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày chấm thi viết xong, hội đồng thi tuyển phải thông báo kết quả chấm bài thi viết đến người dự tuyển. Người dự tuyển được quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo kết quả chấm thi.

g) Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận đơn phúc khảo, chủ tịch hội đồng thi tuyển quyết định chọn ít nhất 02 thành viên khác (không phải những người đã chấm bài thi trước khi phúc khảo) của hội đồng thi tuyển để thực hiện việc chấm phúc khảo bài thi viết và thông báo kết quả đến người dự tuyển có đơn đề nghị phúc khảo.

Các thành viên hội đồng thi tuyển chấm phúc khảo bài thi viết độc lập và trong thời hạn 02 ngày làm việc phải gửi kết quả chấm phúc khảo cho thư ký hội đồng thi tuyển để tổng hợp, báo cáo hội đồng thi tuyển trước khi thông báo đến người dự tuyển có đơn đề nghị phúc khảo.

h) Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày chấm phúc khảo xong, hội đồng thi tuyển thông báo kết quả đến người dự tuyển có đơn đề nghị phúc khảo.

i) Chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả chấm thi viết (trường hợp có đơn đề nghị phúc khảo thì chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả chấm phúc khảo), hội đồng thi tuyển phải có văn bản thông báo để người dự tuyển có kết quả bài thi viết đạt 50 điểm trở lên tham gia phần thi trình bày đề án.

2.2. Vòng 2: Thi trình bày đề án

Người dự tuyển sau khi đạt bài thi viết (từ 50 điểm trở lên) mới được trình bày đề án.

a) Chuẩn bị đề án

Hội đồng thi tuyển xây dựng chủ đề đề án, chủ đề được chuẩn bị có số dư để chủ tịch hội đồng thi tuyển bốc thăm ngẫu nhiên.

Thí sinh có 15 ngày để chuẩn bị đề án; đề án của người dự tuyển được chuẩn bị 02 bản, phải được in và đóng quyển theo khổ giấy A4 (01 bản được niêm phong có chữ ký của thành viên đoàn giám sát và thư ký hội đồng thi tuyển, được lưu giữ tại bộ phận tổ chức cán bộ cơ quan, đơn vị tổ chức thi tuyển; 01 bản được phô tô gửi thành viên hội đồng thi tuyển thực hiện chấm điểm thi trình bày đề án).

b) Nội dung thi trình bày đề án gồm: Đánh giá thực trạng, phân tích những mặt mạnh, hạn chế theo chủ đề thi tuyển và chỉ ra nguyên nhân; dự báo xu hướng phát triển và đề xuất kế hoạch, giải pháp theo chủ đề thi tuyển; chương trình hành động thực hiện các kế hoạch, giải pháp của người dự tuyển nếu được bổ nhiệm vào chức danh tuyển chọn; kỹ năng trình bày, giao tiếp, ứng xử, giải quyết tình huống quản lý, phong cách lãnh đạo; trả lời các câu hỏi chất vấn của hội đồng thi tuyển và những người tham dự.

Đề án của người dự tuyển phải được gửi hội đồng thi tuyển thực hiện chấm điểm thi trình bày đề án trước ngày bảo vệ đề án ít nhất 02 ngày.

c) Thành phần tham dự phần thi trình bày đề án của người dự tuyển, gồm:

- Toàn bộ hội đồng thi tuyển.

- Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo chủ chốt, đại diện của các tổ chức đoàn thể trong cơ quan sử dụng chức danh tuyển chọn và cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan sử dụng chức danh tuyển chọn được quyền đăng ký tham dự và đặt câu hỏi chất vấn người dự tuyển.

Chủ tịch hội đồng thi tuyển điều hành và quyết định việc người dự tuyển phải trả lời câu hỏi chất vấn của những người tham dự, bảo đảm đúng vị trí tuyển chọn và thời gian trả lời chất vấn của người dự tuyển.

d) Thời gian trình bày đề án tối đa 45 phút. Thời gian trả lời các câu hỏi chất vấn về đề án tối đa 90 phút; thời gian trả lời mỗi câu hỏi chất vấn không quá 05 phút.

đ) Điểm đề án và trình bày đề án được chấm theo thang điểm 100. Cơ cấu điểm gồm 3 phần, cụ thể như sau:

- Xây dựng đề án: 20 điểm.
- Bảo vệ đề án: 40 điểm.
- Trả lời các câu hỏi chất vấn: 40 điểm.

Thang điểm chi tiết từng phần thi do hội đồng thi tuyển thống nhất, quyết định trước khi nhận và chấm đề án. Đáp án chấm thi phải có thang điểm chi tiết đến 5 điểm.

Các thành viên hội đồng thi tuyển thực hiện chấm điểm đề án và trình bày đề án của người dự tuyển theo từng phần và gửi kết quả chấm thi (tổng số của cả 3 phần) cho thư ký hội đồng thi tuyển.

Thư ký hội đồng thi tuyển lập phiếu tổng hợp điểm do các thành viên chấm để báo cáo hội đồng thi tuyển trước khi công bố (phiếu tổng hợp điểm được niêm phong và bảo quản theo chế độ mật).

e) Kết quả điểm đề án và trình bày đề án của người dự tuyển là điểm trung bình cộng của các thành viên hội đồng thi tuyển tham gia chấm thi. Trường hợp có thành viên hội đồng thi tuyển cho tổng số điểm chênh lệch (cao hơn hoặc thấp hơn) từ 10% trở lên so với điểm trung bình cộng của các thành viên hội đồng thi tuyển tham gia chấm thi thì điểm của thành viên này không được tính; kết quả điểm thi trình bày đề án của người dự tuyển được tính theo kết quả cho điểm của các thành viên còn lại của hội đồng thi tuyển.

g) Hội đồng thi tuyển phải công bố công khai kết quả điểm thi trình bày đề án của những người dự tuyển ngay sau khi kết thúc việc tổ chức thi trình bày đề án. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả điểm thi trình bày đề án.

3. Xác định người trúng tuyển và bổ nhiệm người trúng tuyển

3.1. Trên cơ sở báo cáo của hội đồng thi tuyển về kết quả điểm thi của người dự tuyển; trong thời hạn 03 ngày làm việc, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ tuyển chọn đề nghị bằng văn bản với cấp ủy, lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm về lấy người có số điểm cao nhất trong số những người đạt trên 50 điểm để thực hiện việc bổ nhiệm. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi trình bày đề án bằng nhau, thì đều được đưa ra lấy ý kiến theo quy định này để cấp ủy, lãnh đạo cơ quan lựa chọn lấy 01 người.

3.2. Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại điểm 3.1 nêu trên, cấp ủy, tập thể lãnh đạo có thẩm quyền bổ nhiệm hoặc cấp ủy cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ tuyển chọn phải có ý kiến bằng văn bản về đề nghị của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm (tập thể lãnh đạo hoặc cấp ủy không thực hiện bỏ phiếu kín).

Trường hợp người được đưa ra lấy ý kiến mà tập thể lãnh đạo hoặc cấp ủy cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ tuyển chọn không đồng ý thì tập thể lãnh đạo hoặc cấp ủy đó phải nêu rõ lý do; nếu lý do hợp lý (mới phát hiện người dự tuyển không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm) thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ tuyển chọn tiếp tục chọn người có kết quả điểm thi thấp hơn liền kề tổng số những người đạt trên 50 điểm để đưa ra lấy ý kiến tập thể lãnh đạo có thẩm quyền bổ nhiệm hoặc cấp ủy cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ tuyển chọn.

3.3. Căn cứ ý kiến của cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ tuyển chọn trao đổi, nếu không phát hiện có sai phạm trong quá trình tổ chức tuyển chọn thì thống nhất để người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ tuyển chọn ban hành quyết định bổ nhiệm người trúng tuyển.

3.4. Phiếu tổng hợp điểm được niêm phong 01 bản phục vụ thanh tra, kiểm tra (nếu có).

Phần thứ tư **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Phối hợp với Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ tham mưu với Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức thi tuyển đối với chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Phối hợp với Sở Nội vụ tổng hợp chỉ tiêu chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thực hiện thí điểm thi tuyển.

2. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Rà soát và xác định các vị trí chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý còn thiếu cần phải bổ sung thông qua thi tuyển, đăng ký bổ sung vị trí lãnh đạo, quản lý thực hiện thí điểm thi tuyển gửi Sở Nội vụ tổng hợp (thời gian thực hiện đăng ký bổ sung trước ngày 20 của tháng cuối quý). Trong kế hoạch bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý ưu tiên cho việc bổ nhiệm thông qua thi tuyển.

- Căn cứ số lượng, vị trí chức danh lãnh đạo, quản lý thực hiện thi tuyển được phê duyệt tại Đề án này, tổ chức triển khai thực hiện thí điểm thi tuyển theo quy định.

- Xây dựng dự toán kinh phí triển khai thực hiện thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý gửi cơ quan Tài chính cùng cấp thẩm định, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

- Năm 2021, năm 2022, ngoài số lượng những đơn vị được lựa chọn thí điểm tại điểm 2.1, khoản 2, mục II, phần thứ ba Đề án, mỗi năm phải tổ chức thí điểm thi tuyển thêm ít nhất 01 vị trí lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (nếu thực hiện việc bổ nhiệm mới). Đối với các trường học, vị trí chức danh phó hiệu trưởng thực hiện thi tuyển đối với phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn.

- Hoàn thành việc thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương, báo cáo kết quả với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

3. Sở Nội vụ

- Tham mưu xây dựng kế hoạch tổ chức thi tuyển đối với chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương theo lộ trình thực hiện thí điểm.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án theo quy định.

- Tổng hợp nhu cầu đăng ký bổ sung vị trí lãnh đạo, quản lý thực hiện thí điểm thi tuyển của các cơ quan, đơn vị, báo cáo cấp có thẩm quyền cho ý kiến để thực hiện.

- Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập đoàn giám sát thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định.

- Cử công chức tham gia thành viên hội đồng thi tuyển các cơ quan, đơn vị.

- Kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện các nội dung thi tuyển đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định.

- Tham mưu sơ kết việc thực hiện Đề án và đề xuất xây dựng Đề án triển khai trên địa bàn toàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025 và những năm tiếp theo.

4. Sở Tài chính

Hướng dẫn xây dựng dự toán, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí triển khai thực hiện Đề án theo quy định.

5. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Tuyên Quang

Tham mưu và tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức về Đề án. Đăng tải, đưa tin công khai theo quy định các thông tin thi tuyển và vị trí các chức danh thi tuyển trên Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình.

6. Các cơ quan, đơn vị có liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm cử cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, kinh nghiệm công tác tham gia hội đồng thi tuyển khi có yêu cầu và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo yêu cầu, đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh vượt thẩm quyền giải quyết, các cơ quan, đơn vị báo cáo, đề xuất bằng văn bản gửi Sở Nội vụ tổng hợp, tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Biên số 01

THỰC TRẠNG LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CẤP SỞ VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG

(Kèm theo Đề án thí điểm thi tuyển một số chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2022, ban hành kèm theo Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Cơ cấu			Hiện có			Còn khuyết		
		Tổng	Cấp trưởng	Cấp phó	Tổng	Cấp trưởng	Cấp phó	Tổng	Cấp trưởng	Cấp phó
	Tổng	111	31	80	85	28	57	26	3	23
I	CƠ QUAN CHUYÊN MÔN, CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC	75	20	55	59	18	41	16	2	14
1	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	4	1	3	3	1	2	1		1
2	Sở Nội vụ	4	1	3	3	1	2	1		1
3	Sở Tài chính	4	1	3	4	1	3			
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	4	1	3	4	1	3			
5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	4	1	3	3	1	2	1		1
6	Sở Công Thương	3	1	2	3	1	2			
7	Sở Xây dựng	4	1	3	2		2	2	1	1
8	Sở Giao thông vận tải	4	1	3	3	1	2	1		1
9	Sở Tài nguyên và Môi trường	4	1	3	4	1	3			
10	Sở Khoa học và Công nghệ	3	1	2	3	1	2			
11	Sở Giáo dục và Đào tạo	4	1	3	3	1	2	1		1

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Cơ cấu			Hiện có			Còn khuyết		
		Tổng	Cấp trưởng	Cấp phó	Tổng	Cấp trưởng	Cấp phó	Tổng	Cấp trưởng	Cấp phó
12	Sở Y tế	4	1	3	3	1	2	1		1
13	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	4	1	3	3	1	2	1		1
14	Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội	4	1	3	4	1	3			
15	Sở Tư pháp	4	1	3	4	1	3			
16	Sở Thông tin và Truyền thông	4	1	3	2	1	1	2		2
17	Thanh Tra tỉnh	3	1	2	2	1	1	1		1
18	Ban Dân tộc	4	1	3	3	1	2	1		1
19	Sở Ngoại vụ	4	1	3	1		1	3	1	2
20	Ban Quản lý các khu công nghiệp	2	1	1	2	1	1			
II	ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CẤP TỈNH	36	11	25	26	10	16	10	1	9
1	Đài Phát thanh và Truyền hình	4	1	3	2	1	1	2		2
2	Ban Quản lý các khu du lịch	3	1	2	2	1	1	1		1
3	Ban Di dân, tái định cư thủy điện Tuyên Quang	2	1	1	2	1	1			
4	Trung tâm Xúc tiến đầu tư	3	1	2	1	1		2		2
5	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	4	1	3	3	1	2	1		1

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Cơ cấu			Hiện có			Còn khuyết		
		Tổng	Cấp trưởng	Cấp phó	Tổng	Cấp trưởng	Cấp phó	Tổng	Cấp trưởng	Cấp phó
6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	4	1	3	3		3	1	1	
7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	4	1	3	2	1	1	2		2
8	Quỹ Đầu tư phát triển	3	1	2	2	1	1	1		1
9	Trường Đại học Tân Trào	4	1	3	4	1	3			
10	Trường Cao đẳng Nghề kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang	3	1	2	3	1	2			
11	Ban Điều phối các dự án vốn nước ngoài	2	1	1	2	1	1			

Biên số 02

THỰC TRẠNG LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CẤP PHÒNG VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG

(Kèm theo Đề án thí điểm thi tuyển một số chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2022, ban hành kèm theo Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Số TT	Cơ quan, đơn vị	Tổng số			Trưởng phòng và tương đương			Phó Trưởng phòng và tương đương		
		Được phê duyệt	Hiện có	Số vị trí chưa bổ nhiệm	Được phê duyệt	Hiện có	Số vị trí chưa bổ nhiệm	Được phê duyệt	Hiện có	Số vị trí chưa bổ nhiệm
	TỔNG CỘNG	1.801	1.589	212	715	662	53	1.086	927	159
I	CHỨC DANH THUỘC LÃNH ĐẠO PHÒNG, BAN THUỘC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN CẤP TỈNH	250	208	42	118	100	18	132	108	24
1	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	20	17	3	10	6	4	10	11	-1
2	Sở Nội vụ	18	18	0	9	9	0	9	9	0
3	Sở Công Thương	14	14	0	7	7	0	7	7	0
4	Sở Tài chính	18	16	2	6	5	1	12	11	1
5	Sở Giáo dục và Đào tạo	15	15	0	7	7	0	8	8	0
6	Sở Giao thông vận tải	16	14	2	8	8	0	8	6	2
7	Sở Kế hoạch và Đầu tư	13	14	-1	6	5	1	7	9	-2
8	Sở Khoa học và Công nghệ	6	5	1	3	3	0	3	2	1
9	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	12	12	0	6	6	0	6	6	0
10	Sở Ngoại vụ	8	4	4	4	3	1	4	1	3

Số TT	Cơ quan, đơn vị	Tổng số			Trưởng phòng và tương đương			Phó Trưởng phòng và tương đương		
		Được phê duyệt	Hiện có	Số vị trí chưa bổ nhiệm	Được phê duyệt	Hiện có	Số vị trí chưa bổ nhiệm	Được phê duyệt	Hiện có	Số vị trí chưa bổ nhiệm
11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	15	11	4	5	4	1	10	7	3
12	Sở Xây dựng	12	12	0	6	6	0	6	6	0
13	Thanh tra tỉnh	5	5	1	5	5	0	5	4	1
14	Sở Tư pháp	8	8	0	4	4	0	4	4	0
15	Sở Y tế	6	5	1	4	4	0	2	1	1
16	Sở Thông tin và Truyền thông	7	4	3	6	3	3	1	1	0
17	Ban Dân tộc	8	4	4	4	3	1	4	1	3
18	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	18	11	7	9	7	2	9	4	5
19	Sở Tài nguyên và Môi trường	24	13	11	8	4	4	16	9	7
20	Ban Quản lý các khu công nghiệp	2	2	0	1	1	0	1	1	0
II	CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ THUỘC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP CẤP TỈNH	114	99	15	48	37	11	66	62	4
1	Trường Cao đẳng Nghề kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang	27	19	8	12	8	4	15	11	4
2	Trường Đại học Tân Trào	54	50	4	22	17	5	32	33	-1
3	Trung tâm Xúc tiến đầu tư	5	2	3	2	0	2	3	2	1
4	Đài Phát thanh và Truyền hình	22	22	0	9	9	0	13	13	0
5	Ban Di dân, tái định cư thủy điện Tuyên Quang	6	6	0	3	3	0	3	3	0

Số TT	Cơ quan, đơn vị	Tổng số			Trưởng phòng và tương đương			Phó Trưởng phòng và tương đương		
		Được phê duyệt	Hiện có	Số vị trí chưa bổ nhiệm	Được phê duyệt	Hiện có	Số vị trí chưa bổ nhiệm	Được phê duyệt	Hiện có	Số vị trí chưa bổ nhiệm
III	CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN, THÀNH PHỐ	1.437	1.282	155	549	525	24	888	757	131
1	Huyện Yên Sơn	277	251	26	104	97	7	173	154	19
2	Huyện Hàm Yên	225	195	30	81	76	5	144	119	25
3	Huyện Sơn Dương	239	236	3	113	112	1	126	124	2
4	Thành phố Tuyên Quang	171	138	33	68	63	5	103	75	28
5	Huyện Chiêm Hóa	278	259	19	95	91	4	183	168	15
6	Huyện Na Hang	154	129	25	52	50	2	102	79	23
7	Huyện Lâm Bình	93	74	19	36	36	0	57	38	19

Biểu số 03
THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM THI TUYỂN CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
CẤP SỞ VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG

(Kèm theo Đề án thí điểm thi tuyển một số chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2022, ban hành kèm theo Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Số TT	Cơ quan, đơn vị	Giám đốc sở và tương đương	Phó Giám đốc sở và tương đương
	TỔNG CỘNG	0	5
I	Năm 2021		3
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư		1
2	Trung tâm Xúc tiến đầu tư		1
3	Đài Phát thanh và Truyền hình		1
II	Năm 2022		2
1	Sở Giáo dục và Đào tạo		1
2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn		1

Biểu số 04
THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM THI TUYỂN CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
CẤP PHÒNG VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG

(Kèm theo Đề án thí điểm thi tuyển một số chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2022, ban hành kèm theo Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)



Số TT	Cơ quan, đơn vị	Cấp trưởng	Cấp phó
	TỔNG CỘNG	16	18
A	Năm 2021	10	10
I	Phòng, ban chuyên môn thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh	2	2
1	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		1
2	Sở Tài nguyên và Môi trường	1	
3	Sở Thông tin và Truyền thông	1	
4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		1
II	Phòng, ban chuyên môn thuộc huyện, thành phố	1	1
1	Huyện Hàm Yên	1	
2	Huyện Yên Sơn		1
III	Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở	1	5
1	Sở Giáo dục và Đào tạo (hiệu trưởng trường trung học phổ thông)	1	
2	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		1
3	Sở Y tế		4
3.1	Bệnh viện Phổi		1
3.2	Bệnh viện Y dược cổ truyền		1
3.3	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm		1
3.4	Trung tâm Phòng, chống HIV, AIDS		1
IV	Đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh	1	
1	Trường Cao đẳng Nghề kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang	1	

Số TT	Cơ quan, đơn vị	Cấp trưởng	Cấp phó
V	Đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc huyện, thành phố	4	2
*	<i>Cấp học trung học cơ sở</i>		
1	Huyện Yên Sơn		1
*	<i>Cấp học tiểu học</i>		
1	Huyện Hàm Yên	1	
2	Huyện Sơn Dương	1	
*	<i>Cấp học mầm non</i>		
1	Huyện Chiêm Hóa	1	
2	Huyện Lâm Bình		1
3	Thành phố Tuyên Quang	1	
VI	Đơn vị sự nghiệp công lập khác trực thuộc huyện	1	
1	Huyện Chiêm Hóa	1	
B	Năm 2022	6	8
I	Phòng, ban chuyên môn thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh	1	2
1	Sở Y tế		1
2	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	
3	Sở Tài nguyên và Môi trường		1
II	Phòng, ban chuyên môn thuộc huyện, thành phố	1	1
1	Huyện Na Hang		1
2	Thành phố Tuyên Quang	1	
III	Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở		1
1	Sở Giáo dục và Đào tạo (hiệu trưởng trường trung học phổ thông)		1
IV	Đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh	1	
1	Trường Đại học Tân Trào	1	

Số TT	Cơ quan, đơn vị	Cấp trưởng	Cấp phó
V	Đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc huyện, thành phố	3	3
*	<i>Cấp học trung học cơ sở</i>		
1	Huyện Chiêm Hóa	1	
*	<i>Cấp học tiểu học</i>		
1	Huyện Na Hang		1
*	<i>Cấp học mầm non</i>		
1	Huyện Yên Sơn		1
2	Huyện Hàm Yên	1	
3	Huyện Sơn Dương		1
4	Thành phố Tuyên Quang	1	
VI	Đơn vị sự nghiệp khác trực thuộc huyện		1
1	Huyện Yên Sơn		1